**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Ôn tập các phép tính với số thập phân (t2)** ; Tiết:84

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

\_ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).

\_Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

– Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân (bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, bài toán tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

- Năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình ảnh trong bài (nếu cần).

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:*****- Mục tiêu:*** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.***- Cách tiến hành:*** |
| - GV tổ chức trò chơi Ai nhớ giỏi để ôn một trong các nội dung sau:+ Viết phép tính nhân/chia 🡪 Gọi tên các thành phần của phép tính.+ Các quy tắc tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân/chia.+ Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...+ Chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000; ... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; ...+ Điểm giống nhau giữa nhân nhẩm và chia nhẩm số thập phân 🡪 Cách chuyển dấu phẩy.-GV giới thiệu vào bài mới | -HS tham gia chơi-HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập – Thực hành** ***- Mục tiêu:*** – Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:+ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).+ Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.+ Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; …+ Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000; … hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; …***- Cách tiến hành:*** |
| **Bài 6:****-**GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT6– GV có thể cho HS nhắc lại các quy tắc nhân nhẩm một số thập với 10; 100; 1000; …, chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100; 1000; …– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói lại cách làm.**Bài 7:**Có thể tổ chức để các nhóm GQVĐ.• Bước 1: Tìm hiểu vấn đề• Bước 2: Lập kế hoạch• Bước 3: Tiến hành kế hoạchLưu ý: Khi trình bày HS chỉ cần nêu bước cuối (ví dụ: 34 x 0,5 = 34 : 2).• Bước 4: Kiểm tra lạiGV hệ thống lại việc làm của các nhóm, kiểm tra kết quả và kết luận.Từ phần trình bày của HS, GV có thể giúp HS rút ra một số nhận xét để tính nhẩm.Ví dụ:a) Nhân một số với 0,1 là lấy số đó chia cho mấy? Chia một số cho 0,1 là lấy số đó nhân với mấy?b) Nhân một số với 0,5 là lấy số đó chia cho mấy? Chia một số cho 0,5 là lấy số đó nhân với mấy?c) Nhân một số với 0,25 là lấy số đó chia cho mấy? Chia một số cho 0,25 là lấy số đó nhân với mấy?**Bài 8:**–Sửa bài trên bảng lớp, HS trình bày cách làm.GV khuyến khích HS trình bày nhiều cách làm. Chẳng hạn:+ Áp dụng các quy tắc tìm thành phần chưa biết trong phép tính.+ Sử dụng cách tính nhẩm như nhận xét từ **Bài 9:**–Sửa bài, HS trình bày cách làm. Đây là dạng bài tính nên phải trình bày các bước tính.HS có thể thực hiện theo các cách khác nhau.Tuy nhiên, GV giúp HS nhận biết sự thuận tiện của việc sử dụng các tính chất của các phép nhân như giao hoán (đổi chỗ các thừa số), kết hợp (sử dụng dấu ngoặc và bắt cặp) hay tính chất nhân một số với một tổng để được các kết quả là các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, … rồi tính nhẩm.**Bài 10:**– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. | – HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tính nhẩm.– HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạnbên cạnh.a) 61,4 × 10 = 614 61,4 : 10 = 6,14b) 50,37 × 100 = 5 037 50,37 : 100 = 0,5037c) 829,2 × 1000 = 829 200829,2 : 1000 = 0,8292– HS nói lại cách làm.Ví dụ:a) Nhân một số thập phân với 10 🡪 Chuyển dấu phẩy sang phải 1 chữ số.Chia một số thập phân cho 10 🡪 Chuyển dấu phẩy sang trái 1 chữ số.…Nhận biết vấn đề cần giải quyết: Số?Nêu được cách thức GQVĐ:Thực hiện phép tính ở bên trái dấu “=” trước(vế trái) 🡪 Tìm số bằng cách dựa vào bài toán:Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.Các nhóm thực hiện, trình bày và nói cách làm.a) 0,58 × 0,1 = 0,58 : 10 7,6 : 0,1 = 7,6 × 10b) 34 × 0,5 = 34 : 2 21 : 0,5 = 21 × 2c) 8 × 0,25 = 8 : 4 6 : 0,25 = 6 × 4HS nói cách làm. Ví dụ:b) 34 x 0,5 = 34 : .?.34 x 0,5 = 17 🡪 34 : 17 = 2🡪 34 x 0,5 = 34 : 221 : 0,5 = 21 x .?.21 : 0,5 = 42 🡪 42 : 21 = 2🡪 21 : 0,5 = 21 x 2Nhân một số với 0,1 là lấy số đó chia cho 10; chia một số cho 0,1 là lấy số đó nhân với 10.Nhân một số với 0,5 là lấy số đó chia cho 2; chia một số cho 0,5 là lấy số đó nhân với 2.Nhân một số với 0,25 là lấy số đó chia cho 4; chia một số cho 0,25 là lấy số đó nhân với 4.–HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.–HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.a) 0,25 × 4 = 1 b) 1 : 0,1 = 10c)1 : 0,5 = 2–HS trình bày cách làm.Ví dụ:0,25  .?. = 1  .?. : 4 = 1  4 : 4 = 1 0,25  4 = 1.?. : 0,1 = 10  .?.  10 = 10  1  10 = 10 1 : 0,1 = 101 : .?. = 2  1 : .?. = 1  2  1 : 0,5 = 1  2 1 : 0,5 = 2–HS đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.a) 40  9,8  2,5 = 9,8  (40  2,5)= 9,8  100 = 980– HS thực hiện nhóm đôi, đọc yêu cầu, nhậnbiết việc cần làm: Tính giá trị của biểu thức.a) 6,85 – 1,5 × 0,12 + 2,029= 6,85 – 0,18 + 2,029 = 6,67 + 2,029= 8,699b) 15 : (6,3 – $\frac{3}{4}$ × 0,4) = 15 : (6,3 – 0,3)= 15 : 6 = 2,5– HS giải thích cách làm.Ví dụ:a) Thực hiện phép nhân trước, cộng và trừsau🡪 1,5 × 0,12 = 0,18🡪 6,85 – 0,18 + 2,029 = 6,67 + 2,029 = 8,699 |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| ***Bài 11:***– Sửa bài, HS nêu số thay vào .?. và nóicách làm.Lưu ý: HS cũng có thể làm theo cách khác. | – HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm số tiền mẹ mua cam.Có thể tóm tắt như sau:1,5 kg: 27 000 đồng ? đồng 2,5 kg: ... đồng– HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ nhóm đôi. 72 000 đồng– HS nói cách làm. Ví dụ:Mua 1,5 kg cam hết 27 000 đồng nên tiền mua 1 kg cam là 18 000 đồng (27 000 : 1,5). Mẹ mua tất cả 4 kg cam (1,5 + 2,5) nên số tiềnmẹ mua cam là 72 000 đồng (18 000 x 4).… |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***